TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST Ngày 20-8-2019 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên.

2. Bà Đỗ Thị Kim Quý .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Quang H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Khu 08, xã xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Hà Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 29/7/2009. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị xét thấy

tình cảm vợ chồng anh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2019,cũng như tại phiên tòa,bị đơn anh Hà Quang H trình bày: Thời điểm kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống như chị V đã trình bày là đúng. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xin ly hôn anh không nhất trí; mặc dù vợ chồng không còn tình cảm nhưng anh vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi con chung.

Về con chung: Chị V và anh H cùng xác định vợ chồng có một con chung là Hà Khánh N, sinh ngày 13/02/2010; hiện nay con chung đang ở cùng chị V. Cả chị V và anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi con chung nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị V và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký trong việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị V, anh H thấy rằng: Trong quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Anh H muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Nên cho chị V ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:*Chị V và anh H có một con chung là Hà Khánh N, sinh ngày 13/02/2010, hiện nay đang ở cùng chị V và nguyện vọng cháu N xin được ở với mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung, cần giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH 14 quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hà Quang H.

Về con chung: Giao con chung là Hà Khánh N, sinh ngày 13/02/2010 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị V và anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

Quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh H đều có quan điểm của mình nhưng chị V xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử vắng chị V là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V xin được ly hôn anh Hà Quang H thấy rằng:*

Chị V và anh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 29/7/2009,không vi phạm điều kiện kết hôn. Vì vậy, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ và lời trình bày của các đương sự thể hiện: Quá trình chung sống anh chị đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân dovợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị V và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh H đề nghị vợ chồng được đoàn tụ nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, nên cho anh chị về đoàn tụ cũng không thể có hạnh phúc gia đình. Do đó, cần cấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung*:

Anh chị có một con chung là Hà Khánh N, sinh ngày 13/02/2010; là con gái, hiện nay con chung đang ở cùng chị V và nguyện vọng của cháu cũng xin được trực tiếp ở với chị V. Do đó, Cần giao con chung cho chị V nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cho con chung. Chị V không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung và quyền về tài sản và công sức:* Chị V và anh H không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

[5]. *Về án phí:*Chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hà Quang H.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Khánh N, sinh ngày 13/02/2010; anh Hà Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V không yêu cầu, nH anh H có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị V phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003260 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sựcómặt được quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Cẩm khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng